|  |  |
| --- | --- |
| PHÒNG GD& ĐT CẦN GIUỘCTRƯỜNG TIỂU HỌC TÂN TẬP Số:69/KH-THTT | **CỘNG HOÀ XĂ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *Tân Tập, ngày 09 tháng 9 năm 2020* |

**KẾ HOẠCH**

**GIÁO DỤC GIAI ĐOẠN 2020-2025**

*(Kèm theo Công văn số:* 1116*/PGDĐT-GDTiH, ngày**04 tháng 9 năm 2020*

*của Phòng GD&ĐT Cần Giuộc V/v hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục thực hiện chương trình giáo dục phổ thông năm 2018 đối với cấp Tiểu học)*

Căn cứ Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Chương trình giáo dục phổ thông;

Căn cứ Công văn số 344/BGDĐT-GDTrH ngày 24 tháng 01 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn triển khai chương trình giáo dục phổ thông;

Căn cứ Kế hoạch số 10/KH-UBND ngày 14/01/2020 triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông mới trên địa bàn tỉnh Long An;

Thực hiện theo công văn số 3866/BGDĐT-GDTH ngày 26 tháng 8 năm 2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) về việc hướng dẫn chuẩn bị tổ chức dạy học đối với lớp 1 năm học 2020-2021;

Căn cứ Kế hoạch số 1450/KH-UBND ngày 18/3/2020 của Ủy ban Nhân dân huyện Cần Giuộc về việc triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông mới trên địa bàn huyện cần Giuộc

Trường Tiểu học Tân Tập xây dựng kế hoạch giáo dục thực hiện chương trình giáo dục phổ thông năm 2018 năm học 2020-2021 như sau:

**I. BỐI CẢNH GIÁO DỤC ĐỊA PHƯƠNG VÀ NHÀ TRƯỜNG.**

**1. Bối cảnh địa phương.**

***1.1. Thời cơ.***

Chương trình giáo dục phổ thông được xây dựng trên cơ sở quan điểm của Đảng, Nhà nước về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; kế thừa và phát triển những ưu điểm của các chương trình giáo dục phổ thông đã có của Việt Nam, đồng thời tiếp thu thành tựu nghiên cứu về khoa học giáo dục và kinh nghiệm xây dựng chương trình theo mô hình phát triển năng lực của những nền giáo dục tiên tiến trên thế giới; gắn với nhu cầu phát triển của đất nước, những tiến bộ của thời đại về khoa học - công nghệ và xã hội; phù hợp với đặc điểm con người, văn hoá Việt Nam, các giá trị truyền thống của dân tộc

Huyện Kế hoạch số 1450/KH-UBND ngày 18/3/2020 của Ủy ban Nhân dân huyện Cần Giuộc về việc triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông mới trên địa bàn huyện cần Giuộc; UBND huyện quan tâm đầu tư về cơ sở vật chất, bổ sung đội ngũ giáo viên; chất lượng GD&ĐT có nhiều chuyển biến tích cực.

Phong trào giáo dục địa phương phát triển, các trường mần non, tiểu học đều đạt chuẩn Quốc gia.

Đặc thù vị trí địa lý, kinh tế, văn hóa, xã hội, dân cư

- **Về địa lý tự nhiên:**

Tân Tập là một xã vùng hạ của huyện Cần Giuộc, có diện tích tự nhiên là 2500ha. Phía Bắc giáp xã Phước Vĩnh Đông, phía Nam giáp sông Rạch Cát xã Long Hựu Đông huyện Cần Đước, phía Đông giáp sông Soài Rạp huyện Cần Giờ TP HCM, phía Tây giáp xã Đông Thạnh huyện Cần Giuộc. Xã có cửa sông ra biển Đông, nhiều sông rạch nối liền các ấp trong xã. Hệ thống giao thông đường bộ, nhất là đường giao thông nông thôn những năm gần đây được Nhà nước quan tâm đầu tư xây dựng cơ bản đáp ứng được nhu cầu đi lại của nhân dân tuy nhiên vẫn chưa đạt theo tiêu chuẩn nông thôn mới về hệ thống giao thông.

- **Về kinh tế- xã hội:**

Đa số nhân dân ở đây sinh sống chủ yếu là sản xuất nông nghiệp (trồng lúa nước, nuôi thủy sản, chăn nuôi gia súc, gia cầm). Có 20 % số hộ kinh doanh và đánh bắt thủy sản. Phần lớn nhân dân chưa ứng dụng kịp thời các thành tựu tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất, trồng trọt và chăn nuôi,… Quá trình quy hoạch thu hút đầu tư phát triển cảng - công nghiệp, thương mại, dịch vụ,… triển khai chậm nên chưa giải quyết việc làm cho người lao động ổn định. Từ đó đời sống một bộ phận người dân còn

- **Về hành chính dân số:**

+ Tân Tập là một xã tương đối rộng so với các xã khác trong huyện, với 3.988 hộ và 17.600 nhân khẩu được phân bố đều ở các ấp. Xã có 7 ấp gồm: Tân Chánh, Tân Thành, Tân Đông, Tân Hòa, Vĩnh Hòa, Tân Đại, Tân Quí.

+ Về trường học có một trường THCS, 2 trường Tiểu học, 1 trường Mẫu giáo.

***1.2. Thách thức.***

Tâm lý lo lắng của phụ huynh học sinh khi triển khai chương trình giáo dục phổ thông 2018.

Đội ngũ giáo viên được đào tạo, giảng dạy theo hướng “trang bị kiến thức cho học sinh” nay chuyển sang dạy học theo định hướng “Phát triển năng lực và phẩm chất cho học sinh”; giáo viên kiêm nhiệm công việc, một số giáo viên gặp khó khăn đổi mới phương pháp dạy học.

Học sinh học ngoại ngữ ( Tiếng Anh) còn hạn chế, ngại giao tiếp, ý thức tự học, tự rèn chưa cao.

Một số phụ huynh kinh tế còn khó khăn, chưa quan tâm đến việc học tập của con em giao khoán cho nhà trường ( chưa có sự hợp tác cao) xem đây là trách nhiệm của nhà trường.

**2. Bối cảnh bên trong nhà trường.**

***2.1. Điểm mạnh của nhà trường.***

Luôn nhận được sự quan tâm của Sở GD&ĐT, Huyện ủy, HĐND, UBND huyện; sự chỉ đạo sát sao của Phòng GD&ĐT Cần Giuộc về thực hiện nhiệm vụ năm học; chính quyền địa phương quan tâm đến công tác giáo dục.

Đội ngũ trình độ đạt chuẩn 100%, trong đó trên chuẩn 82,9%, có đủ giáo viên dạy các bộ môn: Âm nhạc, Mĩ thuật, Thể dục, Tiếng Anh, Tin hoc; có trách nhiệm với công việc.

Khuôn viên nhà trường rộng - xanh - sạch - đẹp; cơ sở vất chất 100% kiên cố và bán kiên cố, đủ 1 phòng học/1 lớp, đủ các phòng chức năng; trang thiết bị đáp ứng yêu cầu phục vụ cho dạy - học; chế độ chính sách của giáo viên và học sinh được chi trả kịp thời đầy đủ.

Cha-Mẹ học sinh có sự phối hợp với nhà trường, tạo điều kiện thuận lợi việc huy động học sinh ra lớp; học sinh ngoan và có ý thức rèn luyện, thi đua trong học tập.

100% các lớp học 2 buổi/ ngày tổ chức tốt các hoạt động học tập, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện. việc tổ chức dạy học hai buổi/ngày là cần thiết để học sinh tăng cường tiếng Việt, đồng thời tổ chức các hoạt động giáo dục, giúp học sinh đạt chuẩn kiến thức, kỹ năng. Dạy học hai buổi/ngày được xem là giải pháp hạn chế tình trạng dạy thêm, học thêm, tăng cường giáo dục kỹ năng sống cho học sinh. Ưu điểm nổi bật của dạy hai buổi/ngày là giáo viên có nhiều thời gian sâu sát và nắm được điểm mạnh, điểm yếu của từng học sinh, từ đó có hướng bồi dưỡng phù hợp. Hiện nay ngoài được học các kiến thức theo quy định, học sinh còn được học thêm các môn Ngoại ngữ, Tin học, Kỹ năng sống, nhờ đó, sẽ tạo thuận lợi trong việc triển khai chương trình GDPT mới trong thời gian tới.

***2.2. Điểm yếu, hạn chế.***

Năng lực chuyên môn của giáo viên chưa đồng đều; việc tự học, tự rèn của một số giáo viên chưa hiệu quả, chưa sáng tạo trong công việc, đổi mới phương pháp dạy học chưa rõ nét.

Nhận thức của học sinh chưa đồng đều, một số em còn chậm, kỹ năng sống,  giao tiếp Tiếng Việt còn hạn chế.

Một số phụ huynh còn tư tưởng trông chờ ỷ nại, thường xuyên đi làm ăn xa để con ở nhà cho ông bà nên công tác phối hợp giữa nhà trường và gia đình chưa hiệu quả.

Ngân sách nhà nước cấp đáp ứng nhu cầu tối thiểu chi hoạt động chuyên môn; công tác xã hội hóa chưa đáp úng nhu cầu đầu tư xây dựng.

Khi dạy hai buổi/ ngày. tỷ lệ giáo viên tiểu học là nữ chiếm gần 80%, do đó khi giáo viên nghỉ ốm, sinh con, việc bố trí dạy thay, kiêm nhiệm các nội dung khác rất khó khăn. tỷ lệ 1,5 giáo viên/ lớp đối với trường khi tổ chức dạy hai buổi/ ngày như hiện nay là không đủ... việc tăng dân số cơ học có tỷ lệ dân nhập cư cao đã tạo áp lực lớn về cơ sở vật chất, do đó việc tổ chức dạy học hai buổi/ngày sẽ gặp khó khăn.còn lúng túng trong việc xây dựng kế hoạch dạy học, sắp xếp chương trình cho các môn học sao cho hợp lý, không tạo áp lực cho học sinh.Bên cạnh đó, trong chương trình mới có thêm hai môn học là Ngoại ngữ 1; Tin học và Công nghệ, cho nên việc bổ sung giáo viên Tin học và tiếng Anh là khó khăn.

**Định hướng xây dựng kế hoạch của nhà trường.**

Xây dựng trường học an toàn, thân thiện, bình đẳng, kỷ cương; nâng cao chất lượng giáo dục; cán bộ, giáo viên tích cực, sáng tạo; học sinh có cơ hội học tập, phát triển năng lực và phẩm chất, yêu thích đi học, cảm nhận mỗi ngày đến trường là một ngày vui.

  Đầy đủ cơ sở vật chất, trang thiết bị, đội ngũ cho việc triển khai chương trình Giáo dục phổ thông 2018 đối với lớp 1.

  Thực hiện tốt quyền tự chủ của nhà trường trong việc thực hiện kế hoạch giáo dục theo thông tư 32/2018/TT-BGD&ĐT.

Trường có chất lượng giáo dục tốt của huyện.

***2.3. Số liệu về đội ngũ, học sinh và cơ sở vật chất của nhà trường.***

*2.3.1. Về học sinh:*

Dự kiến toàn trường có tổng số học sinh: 886 HS. Tổng số lớp: 26 tỷ lệ 34,07 HS/ lớp Cụ thể:

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Khối 1 | | Khối 2 | | Khối 3 | | Khối 4 | | Khối 5 | | **Tổng cộng** | |
| Số  HS | Số  lớp | Số  HS | Số  lớp | Số  HS | Số  lớp | Số  HS | Số  lớp | Số  HS | Số  lớp | **Số**  **HS** | **Số**  **lớp** |
| ***163*** | 5 | 177 | ***5*** | 211 | ***5*** | 169 | ***5*** | 166 | ***5*** | ***886*** | ***26*** |

*2.3.2. Về đội ngũ CBQL, GV, NV:*

Tổng số CB,GV,NV hiện có : 41 người; trong đó:

- Cán bộ quản lý: 03 người.

- Tổng phụ trách: 01 người.

- Giáo viên phổ cập: 01 người

- Giáo viên : 33 người. *( GV chủ nhiệm: 26 người; GV tiếng Anh: 02 người; GV Mĩ thuật: 01 người; GV Âm nhạc: 02. người; GV Tin học: 00 người; Giáo viên GDTC: 01. người).*

- Nhân viên: 03 người (HĐ 161: 02).

- Trong đó, phân công, bố trí giáo viên dạy từng khối lớp ( nêu cụ thể):

+ Tổ chuyên môn 1:

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Stt** | **Họ và tên Giáo viên** | **Năm sinh** | | **Trình độ**  **C.môn** | **Ghi chú** |
| **Nam** | **Nữ** |
| 1 | Nguyễn Thị Thanh Thảo |  | 19/08/1969 | ĐHSP | TT.TCM 1/4 |
| 2 | Nguyễn Thị Tuyết Mai |  | 19/04/1977 | ĐHSP | TP.TCM 1/3 |
| 3 | Nguyễn Thụy Phượng Uyên |  | 24/04/1990 | CĐSP | DL 1/2 |
| 4 | Vũ Thị Thanh Thảo |  | 27/03/1976 | ĐHSP | DL 1/5 |
| 5 | Nguyễn Thị Diệu Hân |  | 10/08/1989 | ĐHSP | DL 1/1 |
| 6 | Nguyễn Thị Kim Thùy |  | 12/12/1992 | CĐSP | GV TD |
|  | **Tổng cộng** | **01** | **06** |  |  |

+ Tổ chuyên môn 2:

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Stt** | **Họ và tên Giáo viên** | **Năm sinh** | | **Trình độ**  **C.môn** | **Ghi chú** |
| **Nam** | **Nữ** |
| 1 | Trần Thị Tuyết Oanh |  | 28/01/1985 | ĐHSP | TT.TCM 2/5 |
| 2 | Trần Thị Mai Trang |  | 17/11/1968 | ĐHSP | TP.TCM 2/4 |
| 3 | Nguyễn Thị Còn |  | 13/12/1971 | ĐHSP | DL 2/2 |
| 4 | Nguyễn Thị Thanh Tuyền |  | 18/10/1967 | ĐHSP | DL 2/1 |
| 5 | Lê Văn Tấn | 30/11/1966 |  | ĐHSP | DL 2/3 |
| 6 | Tô Thị Kiều Oanh |  | 14/3/1991 | ĐHSP | GV Mỹ Thuật |
| 7 | Đỗ Thị Thanh Thảo |  |  |  | DK, TV-TB |
|  | **Tổng cộng** | **01** | **06** |  |  |

+ Tổ chuyên môn 3:

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Stt** | **Họ và tên Giáo viên** | **Năm sinh** | | **Trình độ**  **C.môn** | **Ghi chú** |
| **Nam** | **Nữ** |
| 1 | Nguyễn Thị Hồng Nhung |  | 24/4/1990 | ĐHSP | TT.TCM 3/5 |
| 2 | Nguyễn Thị Kim Phụng |  | 18/07/1978 | ĐHSP | TP.TCM 3/3 |
| 3 | Ñoã Thò Phöông Lan |  | 13/06/1978 | CĐSP | DL 3/4 |
| 4 | Ngô Thị Thu Hà |  | 30/01/1970 | ĐHSP | DL 3/6 |
| 5 | Nguyễn Thị Xuân |  | 19/8/1969 | TC | DL 3/1 |
| 6 | Nguyễn Thị Ngọc Thi |  | 19/4/1977 | CĐSP | DL 3/2 |
| 7 | Nguyễn Thị Mai Chi |  | 11/10/1992 | ĐHSP | GV tiếng anh |
| 8 | Nguyễn Thị Mộng Tuyền |  | 14/7/1988 | ĐHSP | GV âm nhạc |
|  | **Tổng cộng** |  | **08** |  |  |

+ Tổ chuyên môn 4:

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Stt** | **Họ và tên Giáo viên** | **Năm sinh** | | **Trình độ**  **C.môn** | **Ghi chú** |
| **Nam** | **Nữ** |
| 1 | Phan Văn Minh |  |  | ĐHSP | TT TCM 4/1 |
| 2 | Lưu Thanh Giác | 10/11/1978 |  | CĐSP | TP TCM 4/2 |
| 3 | Lê Thị Thu Ngọc |  | 19/07/1976 | ĐHSP | DL 4/3 |
| 4 | Nguyễn Văn Lập | 20/02/1972 |  | CĐSP | DL 4/5 |
| 5 | Phan Thị Kim Huệ |  | 1976 | ĐHSP | Dl 4/4 |
| 6 | Trần Thị Ngọc Linh |  | 13/07/1977 | ĐHSP | GV DK |
| 7 | Phan Thành Long |  |  | ĐHSP | GVPC |
| 8 | Nguyễn Huỳnh Huy | 28/04/1992 |  | ĐHSP | TPT |
|  | **Tổng cộng** | **05** | **03** |  |  |

+ Tổ chuyên môn 5:

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Stt** | **Họ và tên Giáo viên** | **Năm sinh** | | **Trình độ**  **C.môn** | **Ghi chú** |
| **Nam** | **Nữ** |
| 1 | Huỳnh Thị Thuý Hương |  | 20/09/1989 | ĐHSP | TT TCM 5/1 |
| 2 | Trần Thị Thuỷ Tiên |  | 28/12/1989 | ĐHSP | TP TCM 5/3 |
| 3 | Bùi Thanh Lion | 17/07/1989 |  | ĐHSP | DL 5/2 |
| 4 | Đỗ Phan Thị Mỹ Hạnh |  | 03/04/1969 | ĐHSP | DL 5/4 |
| 5 | Chung Thùy Mỹ Phương |  | 21/05/1979 | ĐHSP | DL 5/5 |
| 6 | Huỳnh Thị Thanh Phương |  | 30/03/1990 | ĐHSP | GV TA |
| 7 | Phạm Minh Vương | 14/06/1990 |  | CĐSP | GV Âm nhạc- TV-TB |
|  | **Tổng cộng** | **02** | **05** |  |  |

+ Tổ văn phòng:

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Stt** | **Họ và tên Giáo viên** | **Năm sinh** | | **Trình độ**  **C.môn** | **Ghi chú** |
| **Nam** | **Nữ** |
| 1 | Trần Thị Hiền |  | 05/04/1978 | Đại học | Kế toán |
| 2 | Nguyễn Văn Sáng | 01/01/1969 |  | CQĐT | Bảo vệ |
| 3 | Nguyễn Việt Ân | 13/10/1971 |  | CQĐT | Phục vụ |
|  | **Tổng cộng** | **02** | **01** |  |  |

*2.3.3. Về cơ sở vật chất, trang thiết bị:*

**+ Khối phòng học, phòng chức năng**

- Số phòng học dùng để dạy học: 26 phòng/ 26 lớp ( có tủ đựng thiết bị)

- 02 phòng máy tính

- 01 phòng học Tiếng Anh; Thiếu 01 phòng học Tiếng Anh sử dụng phòng - Truyền thống và hoạt động đội.

- 01 phòng giáo dục nghệ thuật ( âm nhạc, Mỹ thuật)

- 01 phòng Thư viện& 01 góc Thư viện xanh ở sân trường.

- 01 phòng Thiết bị.

- 01 phòng Hiệu trưởng- Phó Hiệu trưởng

- 01 phòng Văn phòng- Kho Lưu trữ.

- 01 phòng giáo viên.

- 01 phòng Y tế

- 01 phòng thường Trực

- 01 Nhà Giáo dục thể chất.

- 02 khu nhà vệ sinh học sinh và giáo viên

- 01 nhà xe học sinh.

- 01 nhà xe giáo viên

- 01 góc kho chứa dụng cụ thiết bị sữa chữa.

- 01 góc kho chứa dụng cụ TDTT

**+ Bàn ghế học sinh**

**-** Bàn ghế 01 chỗ ngồi ( 01 bàn, 01 ghế): 200 bộ sử dụng phòng học cho học sinh lớp 1 ( 05 phòng).

- Bàn ghế 02 chổ ngồi 462 bộ

- Hệ thống chiếu sáng điện, nước sinh hoạt, nhà vệ sinh đầy đủ

- Trang thiết bị, ĐDDH( Tối thiểu cho hoạt động dạy và học)

- Sân chơi, bãi tập cho học sinh đủ diện tích theo quy định

**II.MỤC TIÊU**

- Thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường Giúp học sinh hình thành và phát triển những yếu tố căn bản đặt nền móng cho sự phát triển hài hoà về thể chất và tinh thần, phẩm chất và năng lực; định hướng chính vào giáo dục về giá trị bản thân, gia đình, cộng đồng và những thói quen, nền nếp cần thiết trong học tập và sinh hoạt.

- Thực hiện các nội dung giáo dục, hiệu quả giáo dục của nhà trường Duy trì các tiêu chuẩn của trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia mức độ 1, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, học sinh năng khiếu, các hoạt động trải nghiệm.

- Huy động các nguồn lực Xây dựng cơ sở vật chất khang trang, trang thiết bị đầy đủ, đáp ứng yêu cầu đổi mới và phát triển của giáo dục.

- Việc tổ chức các hoạt động trải nghiệm nhằm hình thành và phát triển các phẩm chất và năng lực cho học sinh Bồi dưỡng, phát triển học sinh năng khiếu, tổ chức các câu lạc bộ để phát huy năng lực của học sinh.Thực hiện thường xuyên, hiệu quả các phương pháp, kĩ thuật dạy học tích cực.

- Công tác đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học; đa dạng hóa các hoạt động và kỷ thuật dạy học tích cực nhằm phát huy khả năng tự học của học sinh. Thực hiện hiệu quả về đổi mới giáo dục, dạy học theo hướng phát triển phẩm chất và năng lực của người học, học sinh 100% được đánh giá mức đạt trở lên về phẩm chất và năng lực, vận dụng tốt các kiến thức đã học vào thực tế.

- Giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, ý thức trách nhiệm của công dân đối với xã hội, đối với cộng đồng cho học sinh Chú trọng giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, ý thức, trách nhiệm của học sinh

- Đổi mới phương pháp, hình thức kiểm tra, đánh giá kết quả giáo dục Thực hiện hiệu quả về đổi mới giáo dục, dạy học theo hướng phát triển phẩm chất và năng lực của người học, học sinh 100% được đánh giá mức đạt trở lên về phẩm chất và năng lực, vận dụng tốt các kiến thức đã học vào thực tế.

- Các giải pháp bồi dưỡng thường xuyên, đổi mới hình thức và nội dung sinh hoạt tổ chuyên môn Tăng cường bồi dưỡng đội ngũ, nâng cao kiến thức trình độ chuyên môn, đổi mới sinh hoạt chuyên môn tổ (nhóm).

- Tạo không khí làm việc thân thiện, dân chủ; phát huy năng lực, sở trường, khả năng sáng tạo của giáo viên, thực hiện tốt văn hóa công sở.

- Công tác phổ cập giáo dục tiểu học Duy trì mức 3

- Tỷ lệ học sinh đạt các phẩm chất và năng lực 100% được đánh giá mức đạt trở lên về phẩm chất và năng lực,

- Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp 100%

**III. NỘI DUNG THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC.**

**1. Lộ trình thực hiện theo Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Chương trình giáo dục phổ thông;**

- Năm học 2020-2021 đối với lớp 1

- Năm học 2021-2022 đối với lớp 2

- Năm học 2022-2023 đối với lớp 3

- Năm học 2023-2024 đối với lớp 4

- Năm học 2024-2025 đối với lớp 5

**2. Chương trình giáo dục chính khóa giai đoạn 2020-2025**

| **Kế hoạch giáo dục tiểu học theo Chương trình 2018** | | | | | |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung giáo dục** | **Số tiết trong một năm** | | | | |
| **Lớp 1** | **Lớp 2** | **Lớp 3** | **Lớp 4** | **Lớp 5** |
| **I. Môn học bắt buộc** | | | | | |
| 1. Tiếng Việt | 420 | 350 | 245 | 245 | 245 |
| 2. Toán | 105 | 175 | 175 | 175 | 175 |
| 3. Đạo đức | 35 | 35 | 35 | 35 | 35 |
| 4. Tự nhiên và xã hội | 70 | 70 | 70 |  | |
| 5. Khoa học |  | | | 70 | 70 |
| 6. Lịch sử và Địa lý |  | | | 70 | 70 |
| 7. Nghệ thuật | 70 | 70 | 70 | 70 | 70 |
|
|
| 8. Tin học và Công nghệ |  | | 70 | 70 | 70 |
| 9. Giáo dục thể chất | 70 | 70 | 70 | 70 | 70 |
| 10. Ngoại ngữ 1 |  | | 140 | 140 | 140 |
| **II. Hoạt động giáo dục bắt buộc** | | | | | |
| 1. Hoạt động trải nghiệm  *(Tích hợp thêm giáo dục địa phương)* | 105 | 105 | 105 | 105 | 105 |
|
| **Cộng số tiết trong 1 năm** |  |  |  |  |  |
| **III. Môn học tự chọn** | | | | | |
| 1. Tiếng dân tộc thiểu số |  |  |  |  |  |
| 2. Ngoại ngữ 1 | **70** | **70** |  | | |
|
| **Tổng số tiết trong một năm**  *(không tính tự chọn)* | **875** | **875** | **980** | **1050** | **1050** |

**3.Thời gian học trong ngày (toàn trường)**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Buổi** | **Tiết** | **Thời gian** | **Hoạt động** |
| Buổi sáng | 1 | Từ 07 giờ 00' đến 07 giờ 35' | Học theo TKB |
| 2 | Từ 07 giờ 40' đến 08 giờ 15' | Học theo TKB |
| Ra chơi | Từ 08 giờ 15' đến 08 giờ 45' | Học theo TKB |
| 3 | Từ 08 giờ 45' đến 09 giờ 20' | Học theo TKB |
| 4 | Từ 09 giờ 25' đến 10 giờ 05' | Học theo TKB |
| Buổi chiều | 1 | Từ 14 giờ 00' đến 14 giờ 35' | Học theo TKB |
| 2 | Từ 14 giờ 40' đến 15 giờ 15' | Học theo TKB |
| Ra chơi | Từ 15 giờ 15' đến 15 giờ 35' | Học theo TKB |
| 3 | Từ 15 giờ 35' đến 16 giờ 10' | Học theo TKB |

- Thời lượng học 07 tiết/ngày, 10 buổi/tuần. ( Ghi rõ chiều thứ Sáu Gv, HS làm gì nếu nghỉ và không tổ chức học chính khóa)

**4.Các hoạt động giáo dục**

***4.1. Bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu kém.***

- Phân công Phó hiệu trưởng phụ trách:

+ Tổ chức thực hiện kế hoạch, sắp xếp thời khoa biểu bồi dưỡng, phụ đạo.

+ Chỉ đạo và cùng với tổ chuyên môn tham dự các chuyên đề liên quan đến công tác bồi dưỡng, phụ đạo.

+ Cùng với Tổ chuyên môn tiến hành kiểm tra, giám sát và hỗ trợ giáo viên trong quá trình tổ chức bồi dưỡng, phụ đạo.

- Vai trò phối hợp của giáo viên chủ nhiệm lớp với giáo viên dạy các bộ môn

- Kế hoạch phân công giáo viên phụ trách bồi dưỡng:

***+ Bồi dưỡng học sinh năng khiếu: ( tên dự kiến)***

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| TT | Họ và tên | Chức vụ | Phụ trách nội dung |
| 1 | Nguyễn Thị kim Thùy | Giáo viên TD | CLB điền kinh |
| 2 | Nguyễn Thị Ngọc Thi | GV dạy lớp | CLB viết chữ đúng mẫu |
| 3 | Nguyễn Thị Mộng Tuyền | GV Âm nhạc | CLB nghệ thuật |
| 4 | Huỳnh Thị Thanh Phương | GV Tiếng Anh | CLB Tiếng Anh |

***+ Phụ đạo học sinh yếu: (ghi cụ thể ở KH năm học – nếu chưa nắm)***

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| TT | Họ và tên | Chức vụ | Phụ trách nội dung |
| 1 |  |  |  |
| 2 |  |  |  |
| 3 |  |  |  |
| … |  |  |  |

***4.2. Tổ chức hoạt động trải nghiệm và giáo dục kỹ năng sống.***

*4.2.1. Tổ chức Hoạt động trải nghiệm.*

- Các nội dung lồng ghép, tích hợp tổ chức các hột động trãi nghiệm trong nhà trường, ngoài nhà trường.

- Kế hoạch thời gian nhà trường sẽ tiến hành tổ chức cho học sinh hoạt động tham quan trong năm học

*\* Các hoạt động trải nghiệm chính trong năm học.*

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tháng** | **Chủ điểm** | **Nội dung trọng tâm** | **Hình thức tổ chức** | **TG thực hiện** | **Người thực hiện** | **Lực lượng cùng tham gia** |
| 9 | Truyền thống nhà trường | Hoạt động trải nghiệm: "Đêm hội trăng rằm". | Toàn trường | Chiều 14/8 âm lịch | BGH TPT | GVCN, Các đoàn thể trong trường |
| 10 | Truyền thống nhà trường | Tổ chức hoạt động trải nghiệm: Chúng em với trường lớp xanh, sạch, thân thiện và an toàn. | Toàn trường | Chiều | BGH TPT | GVCN, Các đoàn thể trong trường |
| 11 | Tôn sư trọng đạo | Tổ chức hoạt động trải nghiệm: Chúng em với trường lớp xanh, sạch, thân thiện và an toàn.  Giao lưu văn nghệ chào mừng 20/11 | Toàn trường | Sáng 19/11 | BGH TPT | BGH, giáo viên toàn trường |
| 12 | Uống nước nhớ nguồn | Viếng nghĩa trang liệt sỹ; Nói chuyện truyền thống QĐNDVN.  Tổ chức hoạt động trải nghiệm: Tìm kiếm tài năng khiêu vũ thể thao. | Toàn trường | Sáng 22/12 | Chủ tịch cựu chiến binh của xã | BGH,  ĐoànTN, GV toàn trường |
| 1 | Truyền thống dân tộc | Tổ chức học sinh tham quan trải nghiệm: VH các dân tộc VN. | Toàn trường | Sáng 19 | BGH TPT | GVCN toàn trường  Phụ huynh học sinh |
| 3 | Tiến bước lên đoàn | Tìm hiểu về Đoàn TNCSHCM  Hoạt động trải nghiệm | Toàn trường | Sáng 26/3 | TPT, BT đoàn | BGH,  GVCN, GV toàn trường |
| 4 | Hòa bình hữu nghị | Tổ chức ngày hội đọc sách | Toàn trường | Sáng 4/4 | TPT.  TTV | BGH,  GV toàn trường |

*4.2.2. Tổ chức hoạt động giáo dục kỹ năng sống.*

Tổ chức và quản lí các hoạt động giáo dục kĩ năng sống theo Thông tư số 04/2014/TT-BGDĐT ngày 28/02/2014 của Bộ GDĐT quy định về Quản lí hoạt động giáo dục kĩ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa.

- Kế hoạch phối hợp với các Trung tâm giáo dục kỹ năng sống tiến hành các hoạt động giáo dục (nếu có).

- Phân công giáo viên phụ trách và phối hợp

+ BGH nhà trường xây dựng kế hoạch phối hợp Ban ĐDCMHS về tổ chứchoạt động trải nghiệm cho tất cả học sinh toàn trường theo kế hoạch thời gian năm học của trường.

+ Phó Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch chỉ đạo các tổ chuyên môn tổ chức các hoạt động trải nghiệm trong năm ở trong và ngoài nhà trường.

+ Phân công PHT phụ trách hoạt động phong trào phối hợp với TPT của trường xây dựng kế hoạch cụ thể về hoạt động trải nghiệm, trình BGH và BĐDCMHS trường phê duyệt kế hoạch thực hiện.

+ Giao nhiệm vụ cho GVCN các khối lớp phối hợp với Ban đại diện hội cha mẹ học sinh các lớp, giáo viên bộ môn phối hợp để triển khai thực hiện các hoạt động trải nhiệm cho học sinh:

**5. Tham gia các hội thi.**

**5. Tham gia các hội thi.**

***5.1. Tham gia thi giáo viên dạy giỏi cấp trường.***

- Số lượng giáo viên dự thi: 33

- Thời gian tổ chức: tháng 11/2020

- Nội dung và hình thức thi: Thực hiện theo Thông tư số 21/2010/TT-BGDDT, ngày 20/7/2010 v/v ban hành hội thi giáo viên giỏi; Công văn số 558/BGDĐT, về việc liên quan đến tổ chức hội thi giáo viên giỏi.

***5.2. Tham gia thi giáo viên dạy giỏi cấp huyện*** *(bỏ nội dung này nếu không có)*

- Đăng ký tham gia thi cấp huyện từ đầu năm học

- Tổ chức bồi dưỡng, hỗ trợ giáo viên

…………………………………………………………………………….

***5.3. Tổ chức viết sáng kiến kinh nghiệm và đề tài nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng.*** *(bỏ nội dung này nếu không có)*

- Khuyến khích cán bộ, giáo viên, nhân viên tham gia viết sáng kiến và nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng.

- Thời gian tổ chức viết đề tài: Từ tháng 9/ 2020 đến tháng 5/2021

- Thời gian tổ chức thẩm định cấp trường: tháng 3/2021( lấy kết quả SKKN năm trước, liền kề.

- Đăng kí đề tài tham gia thẩm định cấp huyện 10/ 2020

***5.4. Tham gia Hội khỏe Phù Đổng.***

- Xây dựng kế hoạch Hội khỏe Phù Đổng

- Tổ chức Hội khỏe Phù đổng cấp trường

- Đăng ký dự thi cấp huyện: Tham gia đầy đủ các phong trào huyện, tỉnh tổ chức.

**6. Đổi mới kiểm tra, đánh giá; phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và sinh hoạt chuyên môn.**

***6.1. Đổi mới kiểm tra, đánh giá.***

- Kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất của học sinh.

- Đánh giá thường xuyên đối với tất cả các học sinh;

- Xây dựng ma trận đề kiểm tra, tổ chức ra đề kiểm tra theo ma trận với 4 mức độ: Nhận biết, Thông hiểu, Vận dụng, Vận dụng cao.

- Tổ chức kiểm tra chặt chẽ, đúng quy chế ở tất cả các khâu ra đề, coi kiểm tra, chấm bài kiểm tra.

***6.2. Thực hiện nội dung, đổi mới Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học.***

- Đối với lớp 1, công tác soạn giảng, thiết kế dạy học bám sát khung chương trình và tài liệu sách giáo khoa hướng dẫn thực hiện.

- Thực hiện linh hoạt, hiệu quả tài liệu hướng dẫn thực hiện chuẩn kiến thức kỹ năng và giảm tải nội dung đối với chương trình hiện hành.

- Điều chỉnh các hình thức tổ chức lớp học một cách hợp lí nhằm giúp học sinh tích cực, chủ động và tự học hiệu quả cao nhất góp phần hình thành phẩm chất và năng lực.

- Thực hiện dạy đủ các môn học theo quy định; coi trọng việc giáo dục đạo đức và rèn luyện thể chất; giáo dục nghệ thuật , nâng cao hiệu quả giờ dạy trên lớp.

- Giáo viên đổi mới cách soạn kế hoạch bài dạy để theo dõi từng đối tượng học sinh trong lớp mình phụ trách, vì sự tiến bộ của mỗi học sinh, không máy móc, rập khuôn, hình thức.

- Khuyến khích giáo viên sử dụng công nghệ thông tin nhằm thực hiện đổi mới PPDH và nâng cao chất lượng dạy và học.

***6.3. Đổi mới sinh hoạt chuyên môn.***

- Đổi mới nội dung sinh hoạt tổ chuyên môn theo hướng thiết thực, hiệu quả. Nội dung sinh hoạt chuyên môn phải thể hiện rõ trong hồ sơ sinh hoạt của tổ.

- Tăng cường các chuyên đề theo nghiên cứu bài học để bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn và nâng cao năng lực sư phạm cho giáo viên.

- Tăng cường trao đổi, tham gia sinh hoạt chuyên môn trên hệ thống " Trường học kết nối".

- Tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch thực hiện chuyên đề của tổ trình Ban giám hiệu phê duyệt trước khi tổ chức.

\* Kế hoạch cụ thể tổ chức chuyên đề của nhà trường: ( cụ thể trong kế hoạch của từng năm học)

**7. Tổ chức dạy học đối với học sinh có hoàn cảnh khó khăn, khuyết tật, cơ nhỡ.**

- Căn cứ điều kiện thực tế ở địa phương

- Chương trình học chủ yếu

- Thực hiện Quy định về giáo dục hoà nhập đối với người khuyết tật ban hành theo Thông tư số 03/2018/TT-BGDĐT ngày 29/01/2018 của Bộ GDĐT.

**8. Tổ chức dạy học Ngoại ngữ, Tin học.**

**8.1. Đối với lớp 3,4,5**

- Tiếp tục thực hiện dạy học môn Tin học theo Chương trình giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05/5/2006 của Bộ GD&ĐT. Đẩy mạnh các hoạt động giáo dục có nội dung Tin học – Công nghệ thông tin dưới hình thức các câu lạc bộ để học sinh được tiếp cận, hình thành các kĩ năng học tập, sử dụng sáng tạo.

- Tài liệu học môn Tin học

- Thời lượng 2 tiết/ tuần.

- Tiếp tục thực hiện Đề án “Dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn 2008 – 2020” theo Quyết định số 1400/QĐ-TTg ngày 30/9/2008 của Thủ tướng Chính phủ. Đảm bảo 100% học sinh từ lớp 3 đến lớp 5 được học tiếng Anh 4 tiết/ tuần.

- Công tác bồi dưỡng nâng cao trình độ và phương pháp giảng dạy cho giáo viên tiếng Anh.

**8.1. Đối với lớp1,2**

Đảm bảo 100% học sinh từ lớp 1, lớp 2 được học tiếng Anh 2 tiết/ tuần.

**9. Tổ chức hoạt động kiểm tra, giám sát.**

- Lập kế hoạch kiểm tra cụ thể trình Phòng Giáo dục- đào tạo phê duyệt.

- Kiện toàn Ban kiểm tra nội bộ, phân công nhiệm vụ.

- Tổ chức thực hiện công tác kiểm tra, giám sát trong năm học.

**10. Chương trình hoạt động trong giai đoạn 2020-2025**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Năm học** | **Nội dung công việc** | **Đơn vị, tổ chức, đoàn thể, cá nhân thực hiện** |
| 2020-2021 | Hoàn chỉnh các hạng mục của trường | BGH= Công đoàn+ Ban ĐD CMHS |
| - Nhà ăn |
| - Hồ bơi |
| - Sân thể thao |
| - Thiết bị dạy học tối thiểu 05 bộ lớp 1 |
| 2021-2022 | - Xây dựng thêm 04 phòng chức năng theo lộ trình | Ban Quản lý dự án huyện Cần Giuộc |
| - Bổ sung máy tính phòng tin học 30 máy | Kế hoạch tham mưu Phòng Giáo dục |
| - Bổ Nhân viên: TV-TB; CNTT; Y tế; Vt |
| - Bổ sung 02 giáo viên tin học, 02 giáo viên Tiểu học, 01 giáo viên Tiếng Anh |
| - Bổ sung thiết bị tối thiểu: 05 bộ cho lớp 2 |
| 2022-2023  ……. | - Xây dựng bếp ăn | Kế hoạch tham mưu Phòng Giáo dục |
| - Sơn lại các phòng học phòng chức năng |
| - Gia cố lại bàn ghế học sinh, giáo viên. |
| - Xây dựng nhà nghỉ cho giáo viên theo TT 13/BGDĐT |
| - Bổ sung thiết bị tối thiểu cho lớp 3: 05 bộ |
| 2023-2024 | - Hoàn chỉnh hồ sơ KĐCLGD | BGH, CĐ, TCM |
| - Hoàn chỉnh nhà ăn cho học sinh | Kế hoạch tham mưu Phòng Giáo dục |
| - Bổ sung thiết bị tối thiểu cho lớp 4: 05 bộ |
| 2024-2025 | - Đủ theo lộ trình bổ sung | Kế hoạch tham mưu Phòng Giáo dục |
| - Gia cố nâng cấp trang thiết bị dạy học. |
|  |  |

**IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**Ban giám hiệu.**

- Chỉ đạo toàn diện các hoạt động của nhà trường theo kế hoạch đã đề ra;

Phối hợp với tổ chức Công đoàn; đoàn TNCS Hồ Chí Minh và các tổ chức đoàn thể trong trường để thống nhất kế hoạch hoạt động theo năm, tháng, tuần..

Thường xuyên kiểm tra, rà soát, đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ của đơn vị theo kế hoạch đã được lập; tổ chức hội ý để điều chỉnh, bổ sung kế hoạch kịp thời khi có các hoạt động phát sinh hoặc các hoạt động bị chồng chéo.

**1. Đối với Hiệu trưởng.**

- Quản lý, chỉ đạo chung và toàn diện các hoạt động của nhà trường theo các chỉ tiêu kế hoạch đã xây dựng;

- Trực tiếp phụ trách một số hoạt động giáo dục trong nhà trường; Lập kế hoạch đầu việc mình phụ trách;

Chỉ đạo các đoàn thể, tổ chuyên môn, tổ văn phòng lập kế hoạch hoạt động chi tiết, cụ thể cho năm học, tháng, tuần theo quy định.

          - Giám sát việc triển khai thực hiện kế hoạch của các tổ chuyên môn, đoàn thể trong nhà trường theo kế hoạch, kịp thời điều chỉnh, tư vấn để bán sát và thực hiện tốt các nội dung, tiêu chí đã xây dựng trong kế hoạch năm học.

         - Tham gia giảng dạy theo đúng quy định của Thông tư 16/2017/TT-BGD&ĐT quy định về định mức giảng dạy đối với CBQL.

- Tổ chức xây dựng kế hoạch hoạt động giáo dục và chỉ đạo, điều hành chung mọi hoạt động.

- Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch kiểm tra, giám sát các hoạt động giáo dục.

- Phân công nhiệm vụ cho các thành viên và các tổ chuyên môn.

- Phân công giáo viên chủ nhiệm lớp, giáo viên giảng dạy các bộ môn.

- Xây dựng và triển khai thực hiện các tiêu chí thi đua trong nhà trường.

**2. Đối với Phó hiệu trưởng.**

- Giúp Hiệu trưởng phụ trách hoạt động chuyên môn; công tác Phổ cập giáo dục tiểu học, phát triển cơ sở vật chất, lập kế hoạch giáo dục năm học và kế hoạch đầu việc trong phạm vi công việc phụ trách.

- Thực hiện đổi mới sinh hoạt tổ chuyên môn, nâng cao chất lượng đội ngũ, kiểm tra, giám sát các hoạt động chuyên môn, tăng cường các giải pháp để nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, phát triển học sinh năng khiếu.

- Làm tốt công tác tuyên truyền, truyền thông về giáo dục, phối hợp với các đoàn thể làm tốt công tác tư vấn chuyên môn cho nhà trường, nâng cao chất lượng dạy học, xây dựng mối đoàn kết nội bộ.

- Xây dựng chuyên đề nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, tư vấn chuyên môn cho nhà trường, xây dựng kế hoạch bồi dưỡng đội ngũ, kiểm tra chuyên môn. Công tác phổ cập giáo dục, XMC. Tham mưu, tăng cường cơ sở vật chất cho dạy và học đảm bảo theo chuẩn quy định.

Kịp thời phản ánh với Hiệu trưởng những vấn đề phát sinh để điều chỉnh, bổ sung kế hoạch cho phù hợp và hiệu quả.

- Quản lý, chỉ đạo hoạt động chuyên môn và các hoạt động được phân công phụ trách

- Tổ phụ đạo học sinh yếu.

- Chỉ đạo, hỗ trợ các tổ chuyên môn tổ chức các chuyên đề, nội dung sinh hoạt chuyên môn.

-Tiến hành các hoạt động kiểm tra, giám sát các hoạt động chuyên môn.

- Duyệt kế hoạch sinh hoạt và hoạt động của tổ Một

- Tổ chức bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên.

**3. Đối với Tổ trưởng tổ chuyên môn, tổ trưởng tổ văn phòng.**

Có nhiệm vụ xây dựng kế hoạch triển khai các hoạt động chuyên môn của tổ theo năm, tháng, tuần (bao gồm kế hoạch khung thời gian và các kế hoạch đầu việc được BGH giao phụ trách);

Hướng dẫn giáo viên (nhân viên) lập kế hoạch cá nhân (kế hoạch giáo dục và các hoạt động chuyên môn);

Trình BGH phê duyệt kế hoạch của tổ; kiểm tra việc thực hiện kế hoạch của các thành viên trong tổ; kịp thời điều chỉnh, bổ sung kế hoạch trong phạm vi của tổ mình phụ trách.

Giám sát và tư vấn cho giáo viên thực hiện các hoạt động chuyên môn theo nội dung kế hoạch đã xây dựng.

- Hỗ trợ giáo viên của tổ trong các vấn đề liên quan đến giảng dạy và bồi dưỡng chuyên môn.

- Tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo Điều lệ trường tiểu học và theo kế hoạch của nhà trường.

- Phối hợp giữa các tổ chuyên môn để giao lưu, chia sẻ kinh nghiệm giảng dạy và giáo dục học sinh.

**4. Đối với giáo viên, Nhân viên**

Căn cứ vào kế hoạch của trường, của tổ, mỗi cá nhân xây dựng cho mình Kế hoạch dạy học và kế hoạch thực hiện các hoạt động giáo dục được Ban giám hiệu và tổ trưởng phân công (bao gồm kế hoạch năm, chủ đề, tuần, ngày);

Kế hoạch của mỗi cá nhân phải được xây dựng dựa trên chỉ tiêu đề ra của BGH; đảm bảo tính đồng bộ, liên thông với kế hoạch chung của nhà trường;

          Trình tổ trưởng, BGH phê duyệt kế hoạch; không được tự động điều chỉnh kế hoạch khi chưa được sự đồng ý và thống nhất của tổ trưởng và BGH.

- Giảng dạy đúng chương trình, kế hoạch dạy học.

- Tham gia đầy đủ các buổi sinh hoạt chuyên môn do tổ chuyên môn và nhà trường tổ chức.

- Tham gia tích cực vào các hoạt động giáo dục kỹ năng sống, hoạt động ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm.

- Chịu trách nhiệm về chất lượng giáo dục của lớp, môn được phân công phụ trách.

- Tích cực học tập, trau dồi chuyên môn nghiệp vụ.

- Phối hợp với gia đình học sinh trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

- Tích cực tham gia các hội thi tay nghề, năng khiếu do các cấp quản lý tổ chức.

**5. Đối với Tổng phụ trách Đội TNTPHCM.**

- Kết hợp với Phó hiệu trưởng, các tổ chuyên môn để tổ chức có hiệu quả các hoạt động ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm.

- Tham gia điều hành hoạt động của các câu lạc bộ của học sinh.

- Tổ chức tốt các buổi sinh hoạt dưới cờ, sinh hoạt tập thể cho học sinh.

- Chủ trì các buổi sinh hoạt văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao của học sinh.

- Duy trì thường xuyên các hoạt động của Liên đội.

- Thành lập các ban của liên đội để thức đẩy mọi hoạt động của nhà trường.

- Xây dựng tiêu chí thi đua của Liên đội.

**6. Đối với Giáo viên kiêm nhiệm: thư viện, thiết bị.**

- Quản lý tốt hoạt động của thư viện- thiết bị, nguồn sách và trang thiết bị.

- Xây dựng các kế hoạch hoạt động liên quan đến hoạt động của thư viện, thiết bị dạy học. Khuyến khích học sinh tích cực tham gia các hoạt động đọc sách.

- Thường xuyên vệ sinh, sắp xếp sách và trang thiết bị gọn gàng, ngăn nắp.

- Mở cửa thư viện thường xuyên để giáo viên và học sinh vào đọc sách.

- Hỗ trợ giáo viên thực hiện các tiết đọc tại thư viện.

- Khuyến khích học sinh đọc sách, theo dõi quá trình mượn trả sách của học sinh.

- Tổ chức Ngày hội đọc sách.

Kế hoạch này sẽ được triển khai, làm cơ sở để xây dựng thành nghị quyết Hội nghị Công chức Viên chức toàn trường sau khi đã được Phòng Giáo dục - Đào tạo thẩm định, phê duyệt.

Công chức, viên chức của nhà trường căn cứ vào kế hoạch này để tổ chức thực hiện nhiệm vụ theo lĩnh vực, công việc được giao./.

***Nơi nhận:* HIỆU TRƯỞNG**

- Phòng GD&ĐT Cần Giuộc (để b/c);

- UBND xã Tân Tập (để b/c);

- Hiệu trưởng, các PHT (để chỉ đạo);

- Các tổ chuyên môn (để th/h);

- Lưu: VT.